

Số:2688 /QĐ-UBND

Cát Hải, ngày 29 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư của dự án
Dự án: Đầu tư các hạng mục bổ trợ cho hoạt động của Phố đêm Cát Bà

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN ĐẶC KHU CÁT HẢI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 ngày 29/11/2024; Luật sửa đổi số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 ngày 25/6/2025;

Căn cứ Luật Xây dựng số 135/2025/QH15 ngày 10/12/2025;

Căn cứ Nghị định số 193/2026/NĐ-CP ngày 01/6/2026 của Chính phủ quy định về quyết toán vốn đầu tư dự án;

Căn cứ Thông tư số 73/2026/TT-BTC ngày 25/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán vốn đầu tư dự án;

Căn cứ Nghị quyết số 45/NQ-HĐND ngày 13/11/2024 của Hội đồng nhân dân huyện Cát Hải về chủ trương đầu tư dự án: Đầu tư các hạng mục bổ trợ cho hoạt động của Phố đêm Cát Bà;

Căn cứ Quyết định số 1146/QĐ-UBND ngày 28/8/2025 của Ủy ban nhân dân đặc khu Cát Hải về việc phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật công trình: Đầu tư các hạng mục bổ trợ cho hoạt động của Phố đêm Cát Bà;

Xét đề nghị của Phòng Kinh tế tại Báo cáo số 31/BC-KT, ngày 25/9/2026 về việc thẩm tra quyết toán vốn đầu tư dự án: Đầu tư các hạng mục bổ trợ cho hoạt động của Phố đêm Cát Bà.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư của dự án Đầu tư các hạng mục bổ trợ cho hoạt động của Phố đêm Cát Bà

- Tên dự án: Đầu tư các hạng mục bổ trợ cho hoạt động của Phố đêm Cát Bà.
- Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đặc khu Cát Hải.
- Địa điểm xây dựng: Đặc khu Cát Hải, thành phố Hải Phòng.
- Thời gian khởi công – hoàn thành: Tháng 10/2025 - Tháng 12/2025.

Điều 2. Kết quả đầu tư

1. Chi phí đầu tư:

Đơn vị: đồng

Nội dung	Tổng mức đầu tư của dự án hoặc dự toán được phê duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối	Giá trị quyết toán được phê duyệt
Tổng số	4.425.000.000	3.328.556.000
1. Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư	0.0	0.0
2. Xây dựng	1.483.897.000	1.453.795.000
3. Thiết bị	1.409.000.000	1.409.000.000
4. Quản lý dự án	103.925.000	102.758.000
5. Tư vấn đầu tư xây dựng	695.497.000	353.380.000
6. Chi phí khác	25.670.000	9.623.000
7. Dự phòng	707.011.000	0.0

2. Vốn đầu tư:

Đơn vị: đồng

TT	Nội dung	Tổng mức đầu tư của dự án hoặc dự toán được phê duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối	Giá trị quyết toán được phê duyệt
	Tổng số: 1+2+3+4	4.425.000.000	3.328.556.000
1	Vốn đầu tư công	4.425.000.000	3.328.556.000
1.1	Vốn ngân sách nhà nước	4.425.000.000	3.328.556.000
1.2	Vốn từ nguồn thu hợp pháp khác		
2	Vốn chi thường xuyên		
3	Vốn ngân sách nhà nước khác không thuộc phạm vi điều chỉnh của pháp luật về đầu tư công		
4	Vốn khác		

3. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: Không có.

4. Giá trị tài sản hình thành sau đầu tư: 3.328.556.000 đồng.

5. Giá trị vật tư, vật liệu, thiết bị tồn đọng: Không.

Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan:

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư:

1.1. Được phép tất toán chi phí và vốn đầu tư là:

Đơn vị: đồng

TT	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
	Tổng số: 1+2+3+4	3.328.556.000	
1	Vốn đầu tư công	3.328.556.000	

1.1	Vốn ngân sách nhà nước	3.328.556.000	
1.2	Vốn từ nguồn thu hợp pháp khác		
2	Vốn chi thường xuyên		
3	Vốn ngân sách nhà nước khác không thuộc phạm vi điều chỉnh của pháp luật về đầu tư công		
4	Vốn khác		

1.2. Các khoản công nợ tính đến ngày 23/6/2026:

- Tổng nợ phải thu: 57.208.000 đồng;
- Tổng nợ phải trả: 267.764.000 đồng.

Các khoản phải thu, phải trả của từng đơn vị, cá nhân được chi tiết tại phụ lục kèm theo.

2. Trách nhiệm của các đơn vị liên quan:

2.1. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản:

- Đơn vị tiếp nhận tài sản: Ban Quản lý dự án đặc khu Cát Hải.
- Được phép ghi tăng tài sản, số tiền: 3.328.556.000 đồng.
- Loại tài sản: Tài sản dài hạn.

2.2. Trách nhiệm của các đơn vị liên quan:

Ban Quản lý dự án đặc khu Cát Hải có trách nhiệm quản lý toàn bộ hồ sơ quản lý chất lượng của quá trình đầu tư thực hiện dự án để quản lý theo quy định.

3. Giá trị quyết toán vốn đầu tư dự án được phê duyệt là cơ sở cho việc quản lý và thanh toán vốn đầu tư theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân đặc khu, Trưởng phòng Kinh tế, Trưởng phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường, Trưởng phòng Giao dịch số 2 – Kho bạc nhà nước khu vực III, Giám đốc Ban Quản lý dự án đặc khu Cát Hải và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND đặc khu;
- CT và các PCT UBND đặc khu;
- Như Điều 4;
- Công TTĐT đặc khu (để công khai);
- Lưu: VT, KT (05b).

CHỦ TỊCH



Phan Viết Điện

PHỤ LỤC TÌNH HÌNH CÔNG NỢ CỦA DỰ ÁN

Đơn vị tính: Đồng

Số TT	Tên cá nhân, đơn vị thực hiện	Nội dung công việc, hợp đồng thực hiện	Giá trị phê duyệt quyết toán	Vốn đã giải ngân	Công nợ đến ngày 23/6/2026		Ghi chú
					Phải trả	Phải thu	
1	2	3	4	5	6=4-5	7=5-4	8
	Tổng số		3.328.556.000	3.118.000.000	267.764.000	57.208.000	
1	Công ty cổ phần tư vấn thiết kế công trình xây dựng Hải Phòng	Khảo sát địa hình, khảo sát địa chất	72.792.000	130.000.000		57.208.000	
2	Công ty cổ phần tư vấn xây dựng đô thị và phát triển công nghiệp	Lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật	138.383.000	124.000.000	14.383.000		
3	Công ty cổ phần tư vấn và xây dựng sao vàng Hải Phòng	Thẩm tra TKBVTC và dự toán	7.579.000		7.579.000		
4	Công ty cổ phần giám định – thẩm định Đông Nam Á	Thẩm định giá thiết bị	54.697.000		54.697.000		
5	Công ty TNHH xây dựng Sơn Phúc	Lập HSMT và đánh giá HSDT	11.682.000	10.000.000	1.682.000		
6	Công ty Cổ phần thiết kế và Xây dựng Đại Dương	Thẩm định hồ sơ mời thầu và kết quả lựa chọn nhà thầu	10.800.000	9.000.000	1.800.000		
7	Công ty Cổ phần công nghệ Gretek	Xây lắp và thiết bị	2.862.795.000	2.700.000.000	162.795.000		
8	Công ty cổ phần xây dựng Đại Phú	Tư vấn giám sát	57.447.000	55.000.000	2.447.000		
9	Ban Quản lý dự án đặc khu Cát Hải	Quản lý dự án	102.758.000	90.000.000	12.758.000		
10	Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường	Thẩm định dự án	841.000		841.000		
11	Phòng Kinh tế	Thẩm tra, phê duyệt quyết toán	8.782.000		8.782.000		

